



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

*Xây những giá trị, dựng những ước mơ*

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2011

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua một việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty được Đại hội cổ đông thông qua ngày 28/4/2011**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG VINACONEX NHIỆM KỲ 2012-2016**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Vinaconex nhiệm kỳ 2012-2016 thông qua Phương án sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty với những nội dung chính như sau:

**1. Mục đích sửa đổi:**

Điều lệ Tổng công ty đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2008 thông qua vào ngày 26/4/2008 căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết, và sửa đổi bổ sung gần nhất tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Vinaconex vào ngày 28 tháng 4 năm 2011 sau khi Tổng công ty hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 3.000 tỷ đồng Việt Nam.

Hiện nay, để Điều lệ của Tổng công ty phù hợp với một số thay đổi của pháp luật bao gồm: Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 – Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 Hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị Tổng công ty kính đề nghị Đại hội cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tổng công ty.

## 2. Các nội dung cần sửa đổi

Các nội dung cần sửa đổi, bổ sung được trình bày trong Phương án sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tổng công ty đính kèm Tờ trình này.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Vinaconex kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện tại của Tổng Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động thực tế.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:  
- Như trên  
- Lưu VP, PC

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



**Nguyễn Văn Tuấn**

**TÓM TẮT**  
**CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY VINACONEX**  
**TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2012-2016**

STT	Điều lệ hiện tại	Các quy định hiện tại của điều lệ	Nội dung đề nghị sửa đổi	Cơ sở pháp luật
1.	Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	<p><b>Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 5 đến 9 thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị độc lập có các thành viên chuyên trách và không chuyên trách.</p> <p>2. Thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng-lập. Các cổ đông được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Các cổ đông nắm giữ tới thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số</p>	<p>Đề nghị sửa đổi Điều 24 mới như sau (Bỏ Khoản 6 và Khoản 7; bổ sung Khoản 2 và Khoản 8):</p> <p><b>Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 5 đến 9 thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị độc lập có các thành viên chuyên trách và không chuyên trách.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Cổ đông là cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc cổ đông sở hữu ít hơn 5% tổng số cổ phần, người không phải là cổ đông thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của công ty.</p> <p>3. Thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông. Các cổ đông được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Các cổ đông nắm giữ tới thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có</p>	<p>Điều 15 Nghị định 102/2008/ND-CP</p> <p>Điều 115 Luật Doanh nghiệp</p>

	<p>lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Hội đồng quản trị Tổng Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Tổng Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phân quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị bãi nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p><del>6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ</del></p>	<p>quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>5. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Hội đồng quản trị Tổng Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Tổng Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phân quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị bãi nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người</p>
--	--	---

	<p>7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>8. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Tổng Công ty.</p>	<p>8. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm qua một phân ba so với số quy định tại Điều lệ công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm qua một phân ba để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p><b>Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</b></p>	
2.	<p><b>Điều 27:</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không phải người được ủy nhiệm thay thế cho thành viên đó) có thể chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị khác, hoặc một người được Hội đồng quản trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế có quyền được nhận thông báo về các cuộc họp của Hội đồng quản trị và của các cấp tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị mà người chỉ định anh ta là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp khi thành viên Hội đồng quản trị chỉ định anh ta không có mặt, và được ủy quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người chỉ định như là thành viên của Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định vắng mặt. Thành viên thay thế này không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Tổng Công ty cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị thay thế. Tuy nhiên, Tổng Công ty không bắt buộc phải gửi thông báo</p>	<p><b>Đề nghị sửa đổi điều 27 như sau:</b></p> <p><b>Điều 27: Ủy quyền thực hiện tư cách Thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một thành viên Hội đồng quản trị khác, hoặc ủy quyền cho một người khác khi được Hội đồng quản trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thực hiện thay thế tư cách Thành viên Hội đồng quản trị cho mình trong thời hạn được Hội đồng quản trị phê chuẩn.</p> <p>2. Người được ủy quyền thực hiện tư cách Hội đồng quản trị phải thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 24.2 của Điều lệ này.</p> <p>3. Trong thời hạn ủy quyền, Người được ủy quyền thực hiện tư cách Thành viên Hội đồng quản trị đó có quyền được nhận thông báo về các cuộc họp của Hội đồng quản trị và của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị mà người ủy quyền cho anh ta là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp khi thành viên Hội đồng quản trị ủy quyền cho anh ta không có mặt, và được ủy quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người ủy quyền như là thành viên của Hội đồng quản trị trong trường hợp Người ủy quyền vắng mặt. Người được ủy quyền này không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Tổng Công ty cho công việc của mình dưới tư cách là Người được ủy</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Luật Dân sự và Luật Doanh nghiệp 2005.</p>

	<p>3. Thành viên thay thế sẽ phải từ bỏ tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định anh ta không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm hoặc được coi là đã được tái bổ nhiệm trong cùng Đại hội đồng cổ đông mà thành viên đó thời giữ chức do hết nhiệm kỳ thì việc chỉ định thành viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên đó được tái bổ nhiệm.</p> <p>4. Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thành viên Hội đồng quản trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế làm bằng văn bản thông báo và ký gửi cho Tổng Công ty hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn.</p> <p>5. Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều lệ này, thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quản trị trên mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình mà không được coi là người đại diện thừa hành sự uỷ quyền của thành viên Hội đồng quản trị đã chỉ định mình.</p>	<p>4. quyền thực hiện tư cách thành viên Hội đồng quản trị. Người được ủy quyền sẽ đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp người ủy quyền cho anh ta không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị hoặc thời hạn ủy quyền hết hạn.</p> <p>5. Việc ủy quyền hoặc chấm dứt việc ủy quyền tư cách thành viên Hội đồng quản trị phải được thành viên Hội đồng quản trị đó làm bằng văn bản thông báo và ký gửi cho Tổng Công ty hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn.</p>	
2.	<p><b>Điều 31</b></p> <p><b>Điều 31: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành</b></p> <p>1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc điều hành phải được báo cáo</p>	<p><b>Đề nghị sửa đổi Điều 31 như sau (Bổ sung khoản 1, khoản 5, Khoản 6, Khoản 7):</b></p> <p><b>Điều 31: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành</b></p> <p>1. Tiêu chuẩn đối với Tổng giám đốc</p> <p><b>Tổng giám đốc Tổng công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</b></p> <p>a. <i>Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp</i></p>	<p>Điều 15, 16 Nghị định 102</p>

	<p>trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Tổng Công ty.</p> <p>2. <b>Nhiệm kỳ:</b> Theo quy định của Điều lệ này, Tổng Giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành là 5 năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vì thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phân quyết là đã làm cho Tổng Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</p> <p>3. <b>Quyền hạn và nhiệm vụ.</b> Tổng Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Tổng Công ty ký kết các hợp đồng tài chính, thương mại và dịch vụ, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Tổng Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Tổng Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội</p>	<p><b>quy định tại Khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;</b></p> <p>b. <b>Cổ đông là cá nhân sở hữu ít nhất 5% số cổ phần phổ thông hoặc người khác thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của Tổng công ty.</b></p> <p>2. <b>Bổ nhiệm Tổng giám đốc</b> Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Tổng Công ty.</p> <p>3. <b>Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc</b> Theo quy định của Điều lệ này, Tổng Giám đốc điều hành không đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành là 5 năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vì thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phân quyết là đã làm cho Tổng Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</p> <p>4. <b>Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc</b> Tổng Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại</p>
--	--	---

	<p>đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;</p> <p>d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</p> <p>e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.</p> <p>f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;</p> <p>g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tổng Công ty ;</p> <p>h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Tổng Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Tổng Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Tổng Công ty .</p> <p>i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Tổng Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc nhân và pháp luật.</p> <p>4. Báo cáo Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội</p>	<p>tư của Tổng Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Tổng Công ty ký kết các hợp đồng tài chính, thương mại và dịch vụ, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Tổng Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Tổng Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm đáp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;</p> <p>d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</p> <p>e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.</p> <p>f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;</p> <p>g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tổng Công ty ;</p> <p>h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Tổng Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Tổng Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải</p>
--	--	---



	<p>đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải bảo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.</p> <p>5. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc điều hành trong trường hợp Tổng Giám đốc là một thành viên Hội đồng quản trị) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng Giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.</p>	<p>được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Tổng Công ty.</p> <p>i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Tổng Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật.</p> <p>5. Bảo cáo Hội đồng quản trị và các cổ đông.  <b>Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.</b></p> <p>6. Ủy quyền của Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty</p> <p>a. <b>Tổng giám đốc Tổng công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.</b></p> <p>b. <b>Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà Tổng giám đốc Tổng công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty có phần trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi Tổng giám đốc Tổng công ty trở lại làm việc tại Tổng công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.</b></p> <p>c. <b>Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty thì Hội đồng quản trị Tổng công ty cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.</b></p>
--	---	---

		<p>7. <b>Bãi nhiệm Tổng giám đốc</b>  <b>Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc điều hành trong trường hợp Tổng Giám đốc là một thành viên Hội đồng quản trị) và bỏ nhiệm một Tổng Giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng Giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.</b></p>
<p>4. <b>Điều 36</b></p>	<p><b>Điều 36: Thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát có năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Tổng Công ty cung cấp các thông tin liên quan để thông báo cho các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Các Cổ đông nắm giữ ít nhất 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít</p>	<p><b>Đề nghị sửa đổi Điều 36 như sau (bổ sung mục 7 và chuyên mục 7 cũ thành mục 8):</b></p> <p><b>Điều 36: Thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát có năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát phải thỏa mãn các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 122 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Các Cổ đông nắm giữ ít nhất 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nêu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số</p> <p>Đảm bảo phù hợp với Luật Doanh nghiệp và tạo điều kiện cho các thành viên BKS trong quá trình hoạt động.</p>

	<p>nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nêu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bỏ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm Soát;</p> <p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Tổng Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phân quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Thành viên Ban Kiểm soát có thể không phải là cổ đông Tổng công ty.</p>	<p>5. nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>5. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Tổng Công ty cung cấp các thông tin liên quan để thông báo cho các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>6. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm Soát;</p> <p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Tổng Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phân quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Ủy quyền thực hiện tư cách Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>a) Thành viên Ban kiểm soát có thể ủy quyền cho một thành viên Ban kiểm soát khác, hoặc ủy quyền cho một người khác khi được Ban kiểm soát phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thực hiện thay thế tư cách Thành viên Ban kiểm soát cho mình trong thời hạn được Ban kiểm soát phê chuẩn.</p>
--	--	---

5.	Điều 47	<p><b>Điều 47: Công bố thông tin và thông báo ra công chúng</b>  Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những</p>	<p>Điều 101  Luật  Chứng  Khóa đã</p>
		<p>b) Người được ủy quyền thực hiện tư cách Thành viên Ban Kiểm soát phải thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 36.2 của Điều lệ này.</p> <p>c) Trong thời hạn ủy quyền, Người được ủy quyền thực hiện tư cách Thành viên Ban Kiểm soát đó có quyền được nhận thông báo về các cuộc họp của Ban Kiểm soát và của các tiểu ban thuộc Ban Kiểm soát mà người ủy quyền cho anh ta là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp khi thành viên Ban Kiểm soát ủy quyền cho anh ta không có mặt, và được ủy quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người ủy quyền như là thành viên của Ban Kiểm soát trong trường hợp Người ủy quyền vắng mặt. Người được ủy quyền này không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Tổng Công ty cho công việc của mình dưới tư cách là Người được ủy quyền thực hiện tư cách thành viên Ban Kiểm soát.</p> <p>d) Người được ủy quyền sẽ đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp người ủy quyền cho anh ta không còn tư cách thành viên Ban Kiểm soát hoặc thời hạn ủy quyền hết hạn.</p> <p>e) Việc ủy quyền hoặc chấm dứt việc ủy quyền tư cách thành viên Ban Kiểm soát phải được thành viên Ban Kiểm soát đó làm bằng văn bản thông báo và ký gửi cho Tổng Công ty hoặc theo hình thức khác do Ban Kiểm soát phê chuẩn.</p> <p>8. Thành viên Ban Kiểm soát có thể không phải là cổ đông Tổng công ty.</p>	

	<p>quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo tài chính sáu tháng đã được soát xét bởi công ty kiểm toán độc lập hoặc tổ chức kiểm toán được chấp thuận, báo cáo tài chính quý;</p> <p>b. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>2. Tổng Công ty phải công bố thông tin bất thường khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tài khoản của công ty tại ngân hàng bị phong toả hoặc tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong toả;</p> <p>b. Tam ngưng kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;</p> <p>c. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;</p> <p>d. Quyết định của Ban Kiểm soát về việc mua lại, bán lại cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu và các quyết định liên quan đến việc chào bán theo quy định tại khoản 2 Điều 108 của Luật doanh nghiệp; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng công ty; thành lập công ty con, công ty liên kết; đóng, mở chi nhánh, văn phòng đại diện; thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính Tổng công ty; góp vốn có giá trị từ mười phần trăm trở lên tổng tài sản của Tổng công ty vào một tổ chức khác; góp vốn có giá trị từ năm mươi phần trăm trở lên tổng vốn góp của Tổng công ty nhận vốn góp;</p> <p>e. Quyết định thay đổi phương pháp kế toán áp dụng; ý kiến ngoại trừ hoặc từ chối đưa ra ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với báo cáo tài chính, việc thay đổi công ty kiểm toán;</p> <p>f. Khi có sự thay đổi thành viên Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Kế toán trưởng; có quyết định khởi tố đối với thành viên Ban Kiểm</p>	<p>được sửa đổi, bổ sung</p>
--	---	--	------------------------------

		<p>soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Kế toán trưởng của công ty; có bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của Tổng công ty; có kết luận của cơ quan thuế về việc Tổng công ty vi phạm pháp luật về thuế;</p> <p>g. Mua, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười lăm phần trăm tổng tài sản của Tổng công ty tính theo bảng cân đối kế toán được kiểm toán gần nhất;</p> <p>h. Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu có giá trị từ ba mươi phần trăm vốn chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo gần nhất trở lên;</p> <p>i. Tổng Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;</p> <p>j. Bị tòn thất tài sản có giá trị từ mười phần trăm vốn chủ sở hữu trở lên;</p> <p>k. Có sự kiện ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Tổng Công ty;</p> <p>l. Khi xảy ra một trong các sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, giá chứng khoán tăng hoặc giảm liên tục trong một thời gian nhất định và sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p>
--	--	---

		<p>Kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu và các quyết định liên quan đến việc chào bán theo quy định tại Khoản 2 Điều 108 của Luật doanh nghiệp; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng công ty; thành lập công ty con, công ty liên kết; đóng, mở chi nhánh, văn phòng đại diện; thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính Tổng công ty; góp vốn có giá trị từ mười phần trăm trở lên tổng tài sản của Tổng công ty vào một tổ chức khác; góp vốn có giá trị từ năm mươi phần trăm trở lên tổng vốn góp của Tổng công ty nhận vốn góp;</p> <p>e. Quyết định thay đổi phương pháp kế toán áp dụng; ý kiến ngoại trừ hoặc từ chối đưa ra ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với báo cáo tài chính, việc thay đổi công ty kiểm toán;</p> <p>f. Khi có sự thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Kế toán trưởng; có quyết định khởi tố đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Kế toán trưởng của Tổng công ty; có bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của Tổng công ty; có kết luận của cơ quan thuế về việc Tổng công ty vi phạm pháp luật về thuế;</p> <p>g. Mua, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười lần phần trăm tổng tài sản của Tổng công ty tính theo bảng cân đối kế toán được kiểm toán gần nhất;</p> <p>h. Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu có giá trị từ ba mươi phần trăm vốn chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo gần nhất trở lên;</p> <p>i. Tổng Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;</p>
--	--	---

			<ul style="list-style-type: none"> <li>j. Bị tổn thất tài sản có giá trị từ mười phần trăm vốn chủ sở hữu trở lên;</li> <li>k. Có sự kiện ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Tổng Công ty;</li> <li>l. Khi xảy ra một trong các sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, giá chứng khoán tăng hoặc giảm liên tục trong một thời gian nhất định và sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</li> </ul>	
			<ul style="list-style-type: none"> <li>3. Các trường hợp phải công bố thông tin khác theo quy định của UBND Nhà nước.</li> </ul>	
			<ul style="list-style-type: none"> <li>4. Trình tự, thủ tục và thời hạn công bố thông tin Tổng công ty thực hiện theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.</li> </ul>	